

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/DS-ST

Ngày: 25-4-2025

V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Bảo Ngân;

2. Ông Đinh Đắc Tư.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thạch – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng cầm cố” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/TB-TA ngày 10 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Công ty cổ phần S1 Có Ngay.

Địa chỉ trụ sở: A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Somyot N- Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị; ông Kanokwatpaisal N1-chức vụ: Giám đốc; ông Teera Vika Vee K-chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hà V-1983-có mặt.

Địa chỉ liên hệ: Số A, B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. **Bị đơn:** Bà Bùi Thị Thúy H-1984-vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện ủy quyền nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hà V trình bày và yêu cầu như sau:

Ngày 06/11/2023, bà Bùi Thị Thúy H có ký Hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe với Công ty cổ phần S1 Có Ngay để cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario 125, biển số 65L1-402.97, giấy chứng nhận đăng ký số 001829 do Công an huyện V cấp ngày 13/4/2021, để nhận số tiền 19.435.000 đồng, thời hạn cầm cố là 12 tháng, mục đích cầm cố: Phục vụ tiêu dùng cá nhân và kinh doanh, ngày giải ngân 06/11/2023. Lãi suất cầm cố 1,1%/tháng, phí quản lý hồ sơ bằng 0,5% số tiền cầm cố trên tháng, lãi suất quá hạn bằng 4% số tiền quá hạn thanh toán/tháng, tính từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn, phí mượn xe là 3,9% số tiền cầm cố/tháng, phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm, phí tất toán hợp đồng trước thời hạn 7% nợ gốc chưa thanh toán, chi phí tổ tụng 10% trên dư nợ gốc, lãi, phí quản lý hồ sơ cố định chưa thanh toán.

Do nhu cầu đi lại nên ngày 06/11/2023, bà H xin mượn lại chiếc xe trên để đi lại, thời gian mượn xe là 01 tháng kể từ ngày 06/11/2023 đến ngày 06/12/2023. Sau khi nhận tiền xong, bà H có thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 2.357.000 đồng (Trong đó, tiền gốc 1.481.959 đồng, tiền lãi 213.785 đồng, phí quản lý hồ sơ cố định 97.641 đồng, phí mượn xe 563.615 đồng). Sau đó, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng.

Tính đến ngày 14/8/2024, bà H còn nợ nguyên đơn tổng số tiền 32.460.986 đồng. Trong đó, nợ gốc 17.953.041 đồng, tiền lãi trong hạn 1.100.981 đồng, tiền lãi quá hạn 2.194.395 đồng, phí quản lý hồ sơ cố định 500.446 đồng, phí mượn xe 6.063.720 đồng, phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 1.436.243 đồng, phí tất toán hợp đồng trước thời hạn 1.256.713 đồng, chi phí tổ tụng 1.955.447 đồng.

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2024, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô đã cầm cố, trường hợp không trả xe thì yêu cầu thanh toán tổng số tiền 32.460.986 đồng. Trong đó, nợ gốc 17.953.041 đồng, tiền lãi trong hạn 1.100.981 đồng, tiền lãi quá hạn 2.194.395 đồng, phí quản lý hồ sơ cố định 500.446 đồng, phí mượn xe 6.063.720 đồng, phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 1.436.243 đồng, phí tất toán hợp đồng trước thời hạn 1.256.713 đồng, chi phí tổ tụng 1.955.447 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu bị đơn thanh toán tiền vốn và tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario 125, biển số 65L1-402.97 và không yêu cầu bị đơn phải thanh toán các khoản phí và chi phí tổ tụng cho nguyên đơn.

Tính đến ngày 25/4/2025, bà H còn nợ nguyên đơn tổng số tiền 23.859.505

đồng. Trong đó, nợ gốc 17.953.041 đồng, nợ lãi trong hạn 1.216.232 đồng, nợ lãi quá hạn 4.690.232 đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu bà H thanh toán tổng số tiền 23.859.505 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/4/2025 cho đến khi bị đơn trả xong nợ theo lãi suất của Hợp đồng cầm cố mà các bên đã ký kết ngày 06/11/2023.

Bị đơn bà H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà không đến Tòa trình bày ý kiến hay đưa ra yêu cầu. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được nên vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như trình bày trên. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Bùi Thị Thúy H phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 23.859.505 đồng. Trong đó, nợ gốc 17.953.041 đồng, nợ lãi trong hạn 1.216.232 đồng, nợ lãi quá hạn 4.690.232 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/4/2025 cho đến khi bị đơn trả xong nợ theo lãi suất của hợp đồng cầm cố mà các bên đã ký kết ngày 06/11/2023; Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario 125, biển số 65L1-402.97 và yêu cầu thanh toán các khoản phí và chi phí tố tụng cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền cầm cố xe nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng cầm cố. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện V nên căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

[2] Về tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[3] Về nội dung: Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền 23.859.505 đồng là có cơ sở chấp nhận. Qua thu thập các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện vào ngày 06/11/2023, bị đơn có ký Hợp đồng cầm cố và ký giấy mượn xe với Công ty cổ phần S1 Có Ngay để cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Honda,

loại Vario 125, biển số 65L1-402.97 để nhận số tiền vốn 19.435.000 đồng. Sau khi giải ngân, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 2.357.000 đồng, tính đến ngày 25/4/2025 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 23.859.505 đồng (gồm nợ gốc 17.953.041 đồng, nợ lãi trong hạn 1.216.232 đồng, nợ lãi quá hạn 4.690.232 đồng) đồng chưa trả. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tổng số tiền tổng số tiền 23.859.505 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/4/2025 cho đến khi bị đơn trả xong nợ theo lãi suất của hợp đồng cầm cố mà các bên đã ký kết ngày 06/11/2023 là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Do nguyên đơn rút lại phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario 125, biển số 65L1-402.97 và yêu cầu thanh toán các khoản phí, chi phí tố tụng cho nguyên đơn nên đình chỉ các yêu cầu này là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 309, 311, 351, 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bị đơn bà Bùi Thị Thúy H phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần S1 Có Ngay số tiền 23.859.505 đồng (*Hai mươi ba triệu tám trăm năm mươi chín ngàn năm trăm lẻ năm đồng*). Trong đó, nợ gốc 17.953.041 đồng, nợ lãi trong hạn 1.216.232 đồng, nợ lãi quá hạn 4.690.232 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/4/2025 cho đến khi bị đơn trả xong nợ theo lãi suất của hợp đồng cầm cố mà các bên đã ký kết ngày 06/11/2023.

Về thời gian và phương thức thanh toán: Do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ giải quyết theo quy định.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario 125, biển số 65L1-402.97 và yêu cầu thanh toán các khoản phí, chi phí tố tụng cho nguyên đơn.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Bùi Thị Thúy H phải nộp 1.193.000 đồng (*Một triệu*

một trăm chín mươi ba ngàn đồng).

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 812.000 đồng (*Tám trăm mười hai ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0007235 ngày 07/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Sáu

